

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST

Ngày: 05-4-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Xuân Thảo

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Nhật Vi Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố H.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 04 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

**LÂM TẤN T1**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/02/1990; Nơi sinh: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số 704/92 đường N, Phường M, Quận 3, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn B1 và bà Lâm Kiều P; Có vợ tên Hoàng Vân A và có một con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*(Bị cáo T1 có mặt)*

*Bị hại:* Công ty Cổ phần D

Trụ sở chính: Số 46 đường T3, Phường D1, Quận C, Thành phố H1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Vũ M1 - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

Bà Nguyễn Hoàng T2. Sinh năm 1992.

Địa chỉ: 140/3 Ấp T4, xã T5, huyện H2, Thành phố H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Công ty Cổ phần D, trụ sở chính tại số 46, phố T3, phường D, quận C, Thành phố H1 có chi nhánh tại Thành phố H là nhà hàng K, địa chỉ 58C đường C1, phường N1, Quận 3. Bị cáo Lâm Tấn T1 làm việc tại nhà hàng từ ngày 10/12/2019 với vai trò quản lý nhà hàng, công việc được phân công thể hiện tại Hợp đồng lao động số 19120184.1/HĐLĐ/MTĐ lập ngày 10/02/2020.

Trong thời gian bị cáo T1 làm việc tại nhà hàng K, do nhà hàng không tuyển được thu ngân nên việc thu tiền của khách sẽ do toàn bộ nhân viên trong nhà hàng trừ bảo vệ và nhân viên bếp thay phiên nhau làm. Bị cáo T1 được phân công nhiệm vụ quản lý tình hình nội bộ của nhà hàng, kiểm tra sổ sách, việc thu chi, doanh thu của nhà hàng trong từng ngày. Hằng ngày, việc kết ca, báo cáo doanh thu trong một ngày, nộp tiền vào tài khoản công ty do bị cáo T1 hoặc chị Nguyễn Hoàng T2 là giám sát nhà hàng thực hiện. Trường hợp chị T2 làm ca tối từ 13 giờ đến 22 giờ thì chị T2 là người báo kết ca và doanh thu kèm tiền mặt thu được của ngày hôm đó rồi cất vào két sắt của nhà hàng, đến sáng ngày hôm sau bị cáo T1 làm ca sáng từ 08 giờ đến 17 giờ sẽ là người cầm tiền mặt đi ngân hàng nộp vào tài khoản của công ty và ngược lại, nếu bị cáo T1 làm ca tối thì sáng hôm sau T2 sẽ là người đi ngân hàng nộp tiền. Nếu doanh thu nhiều hơn 30.000.000 đồng thì bị cáo T1 sẽ là người đi nộp, cả bị cáo T1 và đối tượng T2 đều giữ chìa khoá và biết mật khẩu két sắt của nhà hàng. Công ty quy định doanh thu của ngày hôm trước phải nộp về công ty chậm nhất là trước 11 giờ ngày hôm sau, riêng doanh thu ngày thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật sẽ nộp vào ngày thứ hai bằng cách nộp tiền mặt vào tài khoản cá nhân của bị cáo T1 hoặc chị T2 tại ATM thuộc Ngân hàng Techcombank rồi dùng điện thoại chuyển vào tài khoản công ty mở tại Ngân hàng Techcombank hoặc đến ngân hàng nộp tiền mặt vào tài khoản công ty. Sau khi nộp tiền sẽ chuyển sao kê giao dịch hoặc giấy nộp tiền gửi vào nhóm trò chuyện Zalo có bị cáo T1, đối tượng T2 và kế toán Nghệ Minh H3 để theo dõi, quản lý. Ngày 07/01/2022, bị cáo Lâm Tấn T1 vẫn chuyển tiền vào tài khoản công ty doanh thu bán hàng của ngày 06/01/2022, vì ngày 08/01/2022 và ngày 09/01/2022 nhằm vào ngày thứ bảy, chủ nhật nên ngày 10/01/2022 kế toán H3 có nhắc bị cáo T1 nộp tiền về cho công ty. Lúc này, bị cáo T1 đã có ý định chiếm đoạt tiền doanh thu của nhà hàng để trả nợ nên lấy lý do là thứ hai bận nhiều việc hẹn ngày hôm sau, bị cáo T1 cũng tìm cách cản trở không để T2 lấy tiền doanh thu đi nộp. Ngày 11/01/2022, khi đối tượng H3 tiếp tục nhắc nộp tiền thì bị cáo T1 trả

lời là đã nộp tiền vào tài khoản của bị cáo T1 do điện thoại hỏng nên chưa chuyển về tài khoản công ty được. Vào khoảng hơn 07 giờ 30 phút sáng ngày 12/01/2022, bị cáo T1 mở kết sắt công ty lấy số tiền 51.347.500 đồng là doanh thu từ ngày 07/01/2022 đến ngày 11/01/2022 của nhà hàng K rồi bỏ đi, tự ý nghỉ việc tại công ty, không nộp lại tiền cho công ty theo quy định. Ngày 07/02/2022, Công ty M2 tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Lâm Tấn T1.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, bị cáo Lâm Tấn T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) đĩa CD, 01 (một) USB có chứa hình ảnh, nội dung bị cáo Lâm Tấn T1 có hành vi lấy tiền của cửa hàng tại kết trong quầy thu ngân vào ngày 12/01/2022; Trích xuất hình ảnh bằng văn bản cho bị cáo xác nhận, lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) áo khoác đen của bị cáo Lâm Tấn T1, đã nhập kho vật chứng

Về dân sự: Bị cáo Lâm Tấn T1 đã có khắc phục hậu quả, chuyển khoản trả cho Công ty Cổ phần D số tiền 51.347.500 đồng, Công ty có đơn bãi nại, không yêu cầu gì, đại diện công ty xác nhận là chị Phạm Thị Nguyên T6.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-Q3 ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Lâm Tấn T1 về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo Lâm Tấn T1 có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: bị cáo T1 xin lỗi mẹ, xin lỗi Công ty và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lâm Tấn T1 phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo T1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lâm Tấn T1 và bị hại Công ty Cổ phần D ký Hợp đồng lao động số 19120184.1/HĐLĐ/MTĐ ngày 10/02/2020 có nội dung bị cáo T1 làm việc với vị trí: Quản lý nhà hàng tại nhà hàng K địa chỉ 58C đường C1, phường N1, Quận 3, Thành phố H. Theo nội dung *Quy định hoạt động tại nhà hàng do Công ty M2 ban hành có nội dung: “Mã số kết do thu ngân giữ và chìa khóa kết do Ban quản lý Nhà Hàng giữ; thành phần chịu trách nhiệm nộp tiền doanh thu: 2 trong 3 thành phần bao gồm: thu ngân, Ban quản lý nhà hàng và Nhân viên được Ban quản lý nhà hàng ủy quyền”*. Trong thời gian nhà hàng chưa có thu ngân và bị cáo T1 hàng ngày phụ trách việc kết ca, báo cáo doanh thu trong một ngày, nộp tiền vào tài khoản công ty hoặc chị Nguyễn Hoàng T2 là giám sát nhà hàng thực hiện. Vì ngày 08/01/2022 và ngày 09/01/2022 nhằm vào ngày thứ bảy, chủ nhật nên ngày 10/01/2022 kế toán có nhắc bị cáo T1 nộp tiền về cho công ty. Lúc này, bị cáo T1 đã có ý định chiếm đoạt tiền doanh thu của nhà hàng để trả nợ nên lấy lý do là thứ hai bận nhiều việc hẹn ngày hôm sau, bị cáo T1 cũng tìm cách cản trở không để T2 lấy tiền doanh thu đi nộp. Ngày 11/01/2022, khi kế toán H3 tiếp tục nhắc nộp tiền thì bị cáo T1 trả lời là đã nộp tiền vào tài khoản của bị cáo T1 do điện thoại hỏng nên chưa chuyển về tài khoản công ty được. Vào khoảng hơn 07 giờ 30 phút sáng ngày 12/01/2022, bị cáo T1 mở kết sắt thu tiền của nhà hàng K để lấy số tiền 51.347.500 đồng (năm mươi một triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng) là doanh thu từ ngày 07/01/2022 đến ngày 11/01/2022 của Công ty rồi bỏ đi, tự ý nghỉ việc tại công ty, không nộp lại tiền cho công ty theo quy định. Ngày 07/02/2022, Bị hại Công ty M2 tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Lâm Tấn T1.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, bị cáo Lâm Tấn T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4] Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp hoạt động đúng đắn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lâm Tấn T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Lâm Tấn T1 đã phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Lâm Tấn T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Ngoài ra bị cáo đang là lao động chính trong gia đình có con nhỏ, đây là lần đầu bị cáo phạm tội và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Do đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b-s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo T1 có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, việc bị cáo phạm tội trong thời gian sau thời gian dịch bệnh và bị nợ lương nên cuộc sống khó khăn nên bị cáo có hành vi bông bột do đó không cần thiết cách ly khỏi xã hội. Bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó căn cứ khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét cho bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Không

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty Cổ phần D đã nhận lại toàn bộ số tiền mà bị cáo T1 chiếm đoạt có đơn bãi nại và không có yêu cầu giải quyết bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) đĩa CD, 01 (một) USB có chứa hình ảnh, nội dung bị cáo Lâm Tấn T1 có hành vi lấy tiền của cửa hàng tại kết trong quầy thu ngân vào ngày 12/01/2022; Trích xuất hình ảnh bằng văn bản cho bị cáo xác nhận, lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) áo khoác đen của bị cáo Lâm Tấn T1 không có giá trị sử dụng và bị cáo cũng không yêu cầu xin lại nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Lâm Tấn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 50, điểm b-s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 353, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Lâm Tấn T1 về tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lâm Tấn T1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án là ngày 05/4/2024.

Giao bị cáo Lâm Tấn T1 cho Ủy ban nhân dân Phường 01, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nơi cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) áo khoác đen.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKS-Q3 ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lâm Tấn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

*(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Quận 3;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53 - CATP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Hoài Nam Phương**